

KHÓA HỌC FRONT-END

Bài 01: Giới thiệu khóa học, học HTML

Nội dung

01

Giới thiệu về khóa học

02

Lộ trình khóa học

03

Giới thiệu về công việc Front-end trong thực tế

04

Khái niệm UI - UX

05

Hướng dẫn cài đặt phần mềm

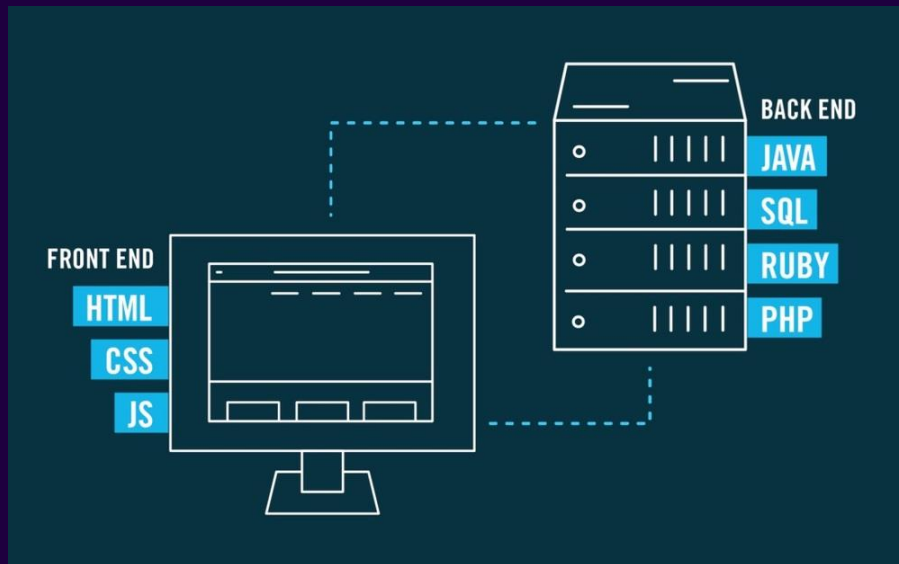
06

Học HTML

01. Giới thiệu về khóa học

Lập trình Front-end là gì?

- Tạo ra giao diện website để người dùng **nhìn thấy được**.
- Tạo ra giao diện để người dùng có thể **tương tác được**.
- Các bạn sẽ làm việc với **designer** và **đội back-end**.



01. Giới thiệu về khóa học

Mục tiêu chính của khóa học:

- Tự tay lập trình được giao diện web theo bản thiết kế
- Giúp các bạn nắm vững được kiến thức nền tảng
- Đủ khả năng ứng tuyển được tại các công ty

Khóa học gồm 45 buổi học, kéo dài khoảng 4 tháng

01. Giới thiệu về khóa học

Yêu cầu về khóa học:

- **Hạn chế nghỉ học (không quá 6 buổi)**
- **Xem lại bài học** sau khi học xong ít nhất 1 lượt (slide + file code)
- **Code lại các ví dụ** có trong bài học
- **Làm bài tập đầy đủ**

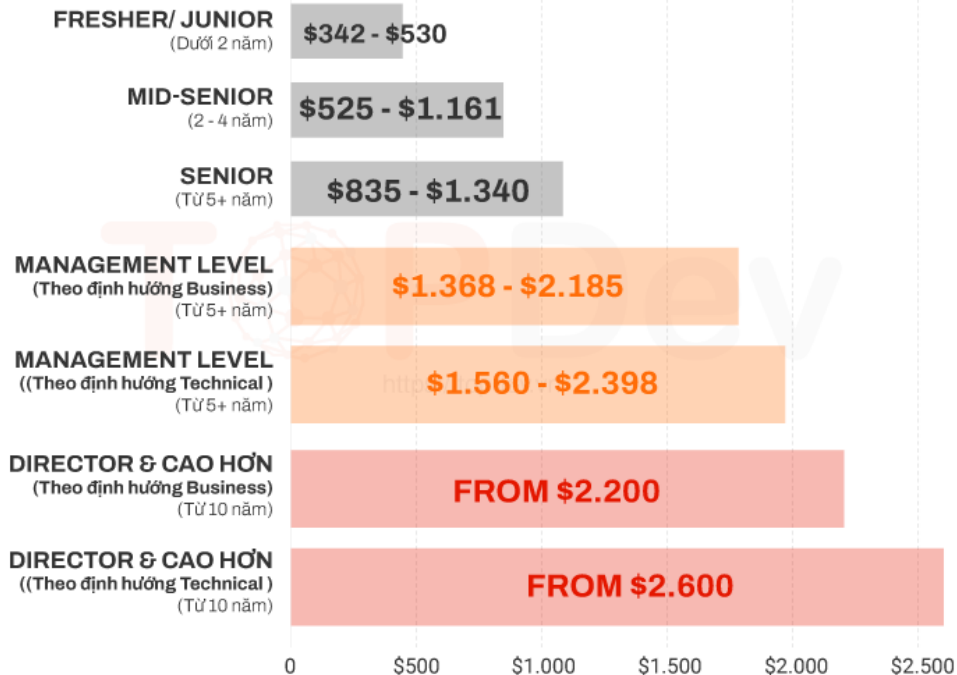
02. Lộ trình khóa học

Lộ trình khóa học: gồm 9 phần

- Phần 1: Giới thiệu và định hướng, học HTML, HTML5 (3 buổi)
- Phần 2: Học CSS, CSS3, Project mini 1 (5 buổi)
- Phần 3: Học Bootstrap 4 (4 buổi)
- Phần 4: Học GIT, GITHUB, Project mini 2 (2 buổi)
- Phần 5: Javascript cơ bản và nâng cao, Project mini 3 (9 buổi)
- Phần 6: Package Managers, BEM, SASS/SCSS, Project mini 4 (3 buổi)
- Phần 7: ReactJS, Redux, React Router, Project mini 5 (10 buổi)
- Phần 8: Ant Design và Ant Design Charts (5 buổi)
- Phần 9: Project cuối khóa (3 buổi)

03. Giới thiệu về công việc Front-end trong thực tế

MỨC LƯƠNG LẬP TRÌNH VIÊN THEO NĂM KINH NGHIỆM





03. Giới thiệu về công việc Front-end trong thực tế

Một số project thực tế:

Landing page Luxcat

- **Link Figma:**
<https://www.figma.com/file/IMf7r2dDxYkoSvEaUwbXII/LUXCAT>
- **Link Website:**
<https://luxcat.co>

Website bán cây xanh

- **Link Figma:**
<https://www.figma.com/file/1JIT57DtZExkmj1caWNXXI/C%C3%A2y-Xanh-Haluta>
- **Link Website:**
<https://haluta.vn>

Website bán tour du lịch

- **Link Figma:**
<https://www.figma.com/file/uuYCdMEwYTs77ncvzrb058/TOP-TEN-TRAVEL>
- **Link Website:**
<https://toptentravel.com.vn>



03. Giới thiệu về công việc Front-end trong thực tế

Tìm job tuyển dụng tại:

- <https://www.topcv.vn/>
- <https://itviec.com/>
- Group tuyển dụng IT trên Facebook

04. Khái niệm UI - UX

UI là gì?

- UI Design (User Interface Design): là **thiết kế giao diện người dùng**.
- Nếu website đẹp sẽ khiến nhiều người thích thú, tạo được thiện cảm tốt, tăng được độ tin tưởng.

UX là gì?

- UX Design (User Experience Design): là **thiết kế trải nghiệm người dùng**.
- UX là các thao tác mà người dùng thực hiện trên website.

05. Hướng dẫn cài đặt phần mềm

Phần mềm:

- Visual Studio Code (Link tải: <https://code.visualstudio.com/download>)

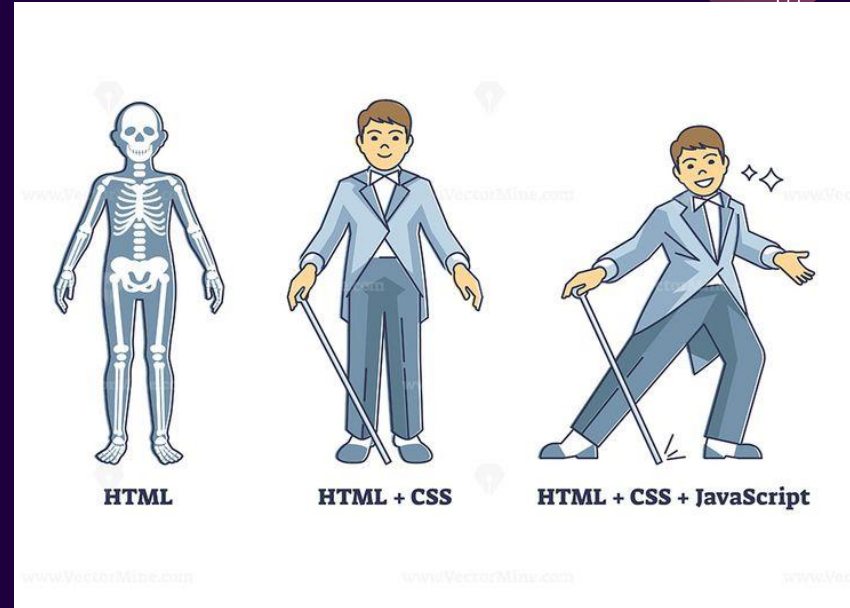
Extensions (Tiện ích mở rộng):

- Auto Rename Tag - Tự động sửa tên thẻ.
- Beautify - Làm đẹp code
- Color Highlight - Hiển thị màu sắc theo mã màu
- CSS Variables Autocomplete - Gợi ý các biến trong CSS để code nhanh hơn.
- HTML Boilerplate - Tạo khung HTML được soạn sẵn.
- HTML Snippets - Gợi ý code HTML
- Live Server - Khi lưu code thì web tự load lại
- Material Icon Theme - Icon cho theme dễ nhìn hơn
- Path Intellisense - Gợi ý đường dẫn các file

06. Học HTML

6.1. Khái niệm

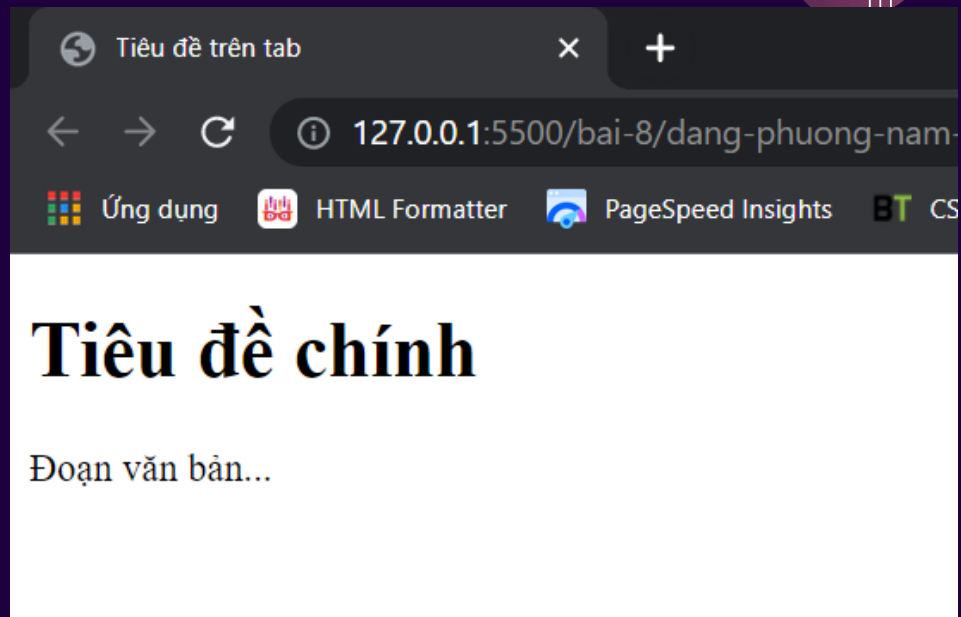
- HTML viết tắt của **H**yper **T**ext **M**arkup **L**anguage.
- Là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.
- Không phải là ngôn ngữ lập trình.
- HTML có tác dụng **tạo bố cục** và **định dạng** trang web.



06. Học HTML

6.2. Cấu trúc file HTML và ý nghĩa các thẻ

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề trên tab</title>
  </head>
  <body>
    <h1>Tiêu đề chính</h1>
    <p>Đoạn văn bản...</p>
  </body>
</html>
```



06. Học HTML

6.2. Cấu trúc file HTML và ý nghĩa các thẻ

- Trong đó:
 - **<!DOCTYPE html>**: DOCTYPE dịch ra là **kiểu tài liệu**, tức là để khai báo đây là kiểu tài liệu gì. Cụ thể điển hình có nghĩa là đây là tài liệu viết bằng HTML.
 - **<html></html>**: Cặp thẻ bắt buộc, element cấp cao nhất, có nhiệm vụ đóng gói tất cả nội dung của trang HTML.
 - **<head></head>**: Khai báo các thông tin meta của trang web như: tiêu đề trang, charset.
 - **<title></title>**: Cặp thẻ nằm bên trong thẻ <head>, dùng để khai báo tiêu đề của trang.
 - **<body></body>**: Cặp thẻ dùng để đóng gói tất cả các nội dung sẽ hiển thị trên trang.
 - **<h1></h1>**: Phần tử xác định một tiêu đề lớn.
 - **<p></p>**: Phần tử xác định một đoạn văn bản.

06. Học HTML

6.3. Hướng dẫn sử dụng Dev tools

- (Hướng dẫn trực tiếp khi học)

06. Học HTML

6.4. Một số thẻ <meta>

- **<meta charset="UTF-8">**
 - Xác định bộ ký tự được sử dụng, utf-8 để hỗ trợ hiển thị tiếng Việt.
- **<meta name="keywords" content="HTML, CSS, JavaScript">**
 - Xác định từ khóa cho công cụ tìm kiếm.
- **<meta name="description" content="Free Web tutorials">**
 - Xác định mô tả về trang web của bạn.
- **<meta name="author" content="John Doe">**
 - Xác định tác giả của một trang.
- **<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">**
 - Đặt chế độ xem để làm cho trang web của bạn hiển thị tốt trên tất cả các thiết bị.

06. Học HTML

6.5. Tạo Comments, Elements, Attributes

- **Comments (chú thích)**

- Là các chú thích để **dễ nhớ**, và **dễ nhìn hơn**, hiểu được đoạn code đấy có **ý nghĩa** là gì. Không hiển thị lên giao diện website.
- Cú pháp: **<!--** Nội dung comment **-->**
- Phím tắt: **Ctrl + /** (Windows) hoặc **Cmd + /** (Mac)



06. Học HTML

6.5. Tạo Comments, Elements, Attributes

- **Elements (phần tử)**

- Được xác định bởi:
 - Một thẻ bắt đầu
 - Một vài nội dung
 - Một thẻ kết thúc.
- Cú pháp: **<tagname>Nội dung...</tagname>**
- Trong đó:
 - **<tagname>**: Thẻ bắt đầu của element
 - **</tagname>**: Thẻ kết thúc của element
 - **Nội dung...**: Nội dung của element
- Ví dụ: <h1>Tiêu đề lớn</h1>
- Các **tagname** không phân biệt chữ hoa, chữ thường. Nhưng **nên viết chữ thường**.

06. Học HTML

6.5. Tạo Comments, Elements, Attributes

- **Attributes (thuộc tính)**

- Sẽ cung cấp thêm thông tin cho các element, nằm trong thẻ mở.
- Một element có thể có nhiều thuộc tính.
- Cú pháp: `<tagname attribute-name="value">Nội dung...</tagname>`
- Trong đó:
 - **attribute-name**: Tên thuộc tính
 - **"value"**: Giá trị của thuộc tính
- Ví dụ: `<html lang="vi"></html>`



06. Học HTML

6.6. Tạo Headings, Paragraphs, Formatting

- **Headings (tiêu đề)**

- Là những **tiêu đề** hoặc **phụ đề** hiển thị trên web.
- Có **6 thẻ** heading:
 - **<h1></h1>**: Thẻ tiêu đề **quan trọng nhất**. Mỗi trang chỉ có 1 thẻ h1. Nếu 1 trang có nhiều thẻ h1 thì web vẫn chạy nhưng như vậy sẽ không chuẩn SEO. Mỗi trang web ví dụ như là gioi-thieu.html hoặc index.html).
 - **<h2></h2>**
 - **<h3></h3>**
 - **<h4></h4>**
 - **<h5></h5>**
 - **<h6></h6>**: Thẻ tiêu đề **ít quan trọng nhất**.

06. Học HTML

6.6. Tạo Headings, Paragraphs, Formatting

- **Paragraphs (đoạn văn)**
 - Luôn luôn **bắt đầu trên một dòng mới** và thường là **một khối văn bản**.
 - Cú pháp: **<p>Nội dung...</p>**
- Một số thẻ liên quan:
 - **<hr>** (horizontal rules - quy tắc ngang): Dùng để **ngắt theo chủ đề**, và được hiển thị dưới dạng 1 đường **kẻ ngang** (empty tag - thẻ trống).
 - **
** (break - ngắt): Dùng để **ngắt dòng** trong 1 đoạn văn bản.

06. Học HTML

6.6. Tạo Headings, Paragraphs, Formatting

- **Formatting (định dạng)**

- **** (bold - in đậm): Văn bản **in đậm**
- ****: Văn bản **in đậm** và **quan trọng**
- **<i></i>** (italic - in nghiêng): Văn bản **in nghiêng**
- **** (emphasized - nhấn mạnh): Văn bản **in nghiêng** và **quan trọng**
- **<small></small>**: Văn bản **chữ nhỏ** hơn
- **** (subscripted - chỉ số dưới): Văn bản có **chỉ số dưới**
- **** (superscripted - chỉ số trên): Văn bản có **chỉ số trên**
- **<ins></ins>** (inserted - chèn): Văn bản được **chèn**, có **gạch chân** bên dưới.
- **** (deleted - đã xóa): Văn bản **đã xóa**
- **<mark></mark>** (marked - đánh dấu): Văn bản được **đánh dấu**

Bài tập

Link bài tập:

<https://frontend.daca.vn/lessons/lesson-1/index.html>

